

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày: 16-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.
2. Bà Nguyễn Trần Mỹ Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Bùi Đức H, sinh ngày 21/4/1992;

Nơi cư trú: Ấp x, xã Nh, huyện Th, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức C, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Mầu Thị M, sinh năm: 1997 (không đăng ký kết hôn) từ năm 2016 đến năm 2018 (hiện không còn chung sống).

Tiền án:

- Ngày 06/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 08/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm tù giam.

- Ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 13/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 18/12/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/11/2007 bị đưa vào Trường giáo dưỡng số 5 thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp vật.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Trụ từ ngày 14/8/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

Bị hại:

- Anh Trần Anh Kh, sinh năm 1996; Địa chỉ: xã Q, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

- Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 2000; Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1989 (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/3/2022, bị hại Trần Anh Kh nhận được điện thoại của bị cáo Bùi Đức H rủ anh Kh đi đến nhà của Hưng nhậu nhưng anh Kh không đi mà rủ ngược lại Bùi Đức H đến nhà của anh Kh nhậu; do H không có xe đi nên anh Kh đã đến nhà H để chờ H về nhà của anh Kh.

Tiệc nhậu tại nhà của anh Kh có tổng cộng 05 người, gồm: Trần Anh Kh, Bùi Đức H, Nguyễn Phước T, Nguyễn Hồng Th, Trần Thanh H. Trong 05 người nhậu chung thì chỉ có Trần Anh Kh là quen biết trước với Bùi Đức H còn lại thì mới gặp H lần đầu tiên.

Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày thì cả nhóm 05 người cùng đi đến quán karaoke Vườn Xưa tại ấp Bình Hòa, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An để hát karaoke. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ hát và tính tiền ra về. Cả nhóm 05 người tiếp tục bàn với nhau vào nhà của Nguyễn Phước T tại ấp Bình Thạnh, xã Bình Tịnh để uống bia tiếp, lúc này Bùi Đức H nói với anh Kh là cho H mượn xe mô tô của anh Kh để đi mua thức ăn mang về nhà của anh T uống bia tiếp. Anh Kh đồng ý nên giao chìa khóa và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng biển số: 62H1-xxxx của anh Kh cho H và nói với H là khi nào mua xong thì đến đầu đường vô nhà Nguyễn Phước T điện thoại để anh Kh ra đón vào. Sau đó H điều khiển xe rời đi, còn Trần Anh Kh, Trần Thanh H, Nguyễn Phước T, Nguyễn Hồng Th tiếp tục về nhà của anh T để uống bia tiếp.

Sau khi nhận xe mô tô từ anh Kh để đi mua thức ăn, do cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Khi đó, H điều khiển xe mô tô đến cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh sang Campuchia bán xe cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ được 5.000.000đ. Sau đó H trở lại cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh và thuê xe honda ôm quay trở về nhà.

Riêng anh Trần Anh Kh sau khi đến nhà của Nguyễn Phước T có điện thoại cho bị cáo H thì H trả lời là khi nào về tới sẽ điện thoại cho anh Kh chỉ đường vào nhà của anh T. Một lúc sau anh Kh tiếp tục điện thoại cho H nhưng số điện thoại của H không liên lạc được. Do đó, anh Trần Anh Kh đến nhà của H để tìm nhưng không gặp được H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Kh tiếp tục điện thoại cho H thì H bắt máy và nói khoảng 24 giờ cùng ngày sẽ chạy xe về nhà của anh Kh trả xe nhưng đến sáng ngày 16/3/2022 vẫn không thấy H trả xe nên anh Kh liên tục điện thoại cho H nhưng không liên lạc được.

Do đó ngày 17/3/2022, anh Trần Anh Kh đến Công an xã để tố giác Bùi Đức H có hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của anh Kh. Xét thấy có dấu hiệu của tội phạm “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên ngày 24/3/2022 Công an xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ để thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với Bùi Đức H, sau khi mượn xe mô tô của anh Trần Anh Kh rồi chiếm đoạt đem bán cho người khác, đến sáng ngày 16/3/2022 thì H bỏ nhà đi đâu không rõ nên Cơ quan Công an không mời làm việc được. Do không rõ H đang ở đâu nên ngày 08/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ đã ra Quyết định số 02/QĐ-TT truy tìm Bùi Đức H để làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản theo đơn tố giác của anh Trần Anh Kh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Trụ, tỉnh Long An kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 62H1-xxxx tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 15/3/2022) có giá là 13.000.000đ.

Quá trình truy tìm thì đến ngày 14/8/2022, Bùi Đức H trở về nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ phối hợp Công an tiến hành mời làm việc đối với Bùi Đức H. Qua làm việc, H thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe của anh Kh như nội dung tóm tắt nêu trên.

Ngoài việc thực hiện việc chiếm đoạt tài sản xảy ra tại ấp Bình Hòa, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào ngày 15/3/2022 này thì Bùi Đức H còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khác xảy ra tại số 295, Quốc lộ 1, Phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An vào ngày 29/4/2022. Cụ thể như sau:

Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương ngày 18/12/2021, đến khoảng tháng 01 năm 2022 H đi làm công nhân tại công ty may thuộc Khu công nghiệp Hòa Bình; địa chỉ: Ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An và quen biết với chị Trần Thị Hồng T cũng đang làm công nhân tại Khu công nghiệp Hòa Bình. Quá trình quen biết, cả hai có tài khoản Facebook của nhau nên thường xuyên nhắn tin qua lại qua ứng dụng Messenger.

Sáng ngày 29/4/2022, do không có tiền tiêu xài cá nhân, Bùi Đức H nảy sinh ý định rủ chị Trần Thị Hồng T đi chơi rồi dùng thủ đoạn gian dối để mượn xe mô tô và điện thoại của Trần Thị Hồng T nhằm chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đó H nhắn tin rủ chị T đi chơi và đề nghị chị T lấy xe mô tô đến chờ H thì chị T đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2022, chị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 62G1-yyyyy đến rước H như đã hẹn. Sau đó, H điều khiển xe mô tô này chở chị T đi chơi vòng quanh khu vực thành phố Tân An, tỉnh Long An đến khoảng 20 giờ cùng ngày H chở chị T vào quán café không tên tại địa chỉ số 295, Quốc lộ 1, Phường 5, thành phố Tân An,

tỉnh Long An để uống nước. Tại đây, do trước đó có ý định chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại của chị T nên H chủ động mượn điện thoại di động nhãn hiệu Realme A12 của chị T để giả vờ gọi điện thoại rủ anh ruột, chị dâu của H đến uống café nhằm làm cho chị T tin tưởng.

Sau đó, H yêu cầu chị T cho mượn xe mô tô đi đón anh ruột, chị dâu của H và H mượn luôn điện thoại di động của chị T để liên lạc khi đón rước anh ruột, chị dâu. Chị Trần Thị Hồng T tin tưởng nên đồng ý cho Hưng mượn xe mô tô và điện thoại di động; đồng thời cho mật khẩu điện thoại di động để H sử dụng. Sau khi lấy được xe và điện thoại của chị T, Bùi Đức H điều khiển xe mô tô này theo hướng Quốc lộ 1 về Thành phố Hồ Chí Minh, đi được khoảng 02km thì điện thoại của chị T có đổ chuông do có người gọi đến nên H dừng xe lại, tháo bỏ sim điện thoại của chị T rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bán xe cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ nhân thân, lai lịch với giá 5.000.000đ, riêng điện thoại di động, Bùi Đức H để lại sử dụng. Số tiền có được từ việc bán xe mô tô, Bùi Đức H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Do Bùi Đức H bỏ trốn không trả lại xe và điện thoại nên chị T đến Công an tố giác Bùi Đức H có hành vi lừa đảo chiếm xe mô tô và điện thoại của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐG ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tân An, tỉnh Long An kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 62G1-yyyyy tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 20.000.000đ và điện thoại di động nhãn hiệu Realme A12 có giá trị là 1.200.000đ.

Ngày 10/9/2022, bà Nguyễn Thị B là mẹ ruột của bị cáo H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme A12 màu đỏ đã qua sử dụng. Ngày 10/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Tân An đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T 01 điện thoại này, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác đối với điện thoại đã nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Anh Kh yêu cầu Bùi Đức H bồi thường 13.000.000đ; bị hại Trần Thị Hồng T yêu cầu Bùi Đức H bồi thường 20.000.000đ.

Cáo trạng số 13/CT-VKSTTr, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ đã truy tố bị cáo Bùi Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội

“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo Bình Đức H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đức H bồi thường cho bị hại Trần Anh Kh 13.000.000đ và bị hại Trần Thị Hồng T 20.000.000đ.

Về vật chứng:

Việc cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Trần Thị Hồng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme A12 là đúng quy định, chị Tươi cũng không yêu cầu gì thêm về điện thoại này nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức H đã khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những bị hại và của những người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2022 tại quán karaoke Vườn Xưa; địa chỉ: ấp Bình Hòa, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An bị cáo Bùi Đức H đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Anh Kh, để mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 62H1-xxxxx của anh Kh nói là đi mua thức ăn về cùng uống bia nhưng bị cáo đã không mua thức ăn mà chạy xe sang Campuchia bán cho người đàn ông không rõ họ tên với số tiền 5.000.000đ để tiêu xài cho cá nhân rồi sau đó bỏ trốn. Ngoài ra do đã có ý định chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 62G1-yyyy và điện thoại di động nhãn hiệu Realme A12 của chị Trần Thị Hồng T nên ngày 29/4/2022, tại quán cà phê địa chỉ: số 295, Quốc lộ 1, Phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An bị cáo Bùi Đức H đã đưa ra các thông tin giả về việc mượn xe và điện thoại của chị T để bị cáo H đi đón anh ruột và chị dâu của bị cáo H cùng đến uống cà phê với bị cáo và chị T nhằm chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại của chị T. Sau khi nhận được xe mô tô và điện thoại, bị cáo đã đem xe mô tô này bán cho người đàn ông không rõ họ tên ở huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh với số tiền 5.000.000đ nhằm mục đích tiêu xài cá nhân còn điện thoại thì bị cáo dùng để sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự xã hội, làm người dân hoang mang, lo lắng. Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, ai xâm phạm đến sẽ bị pháp luật xử lý. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Anh Kh để thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Kha 01 xe mô tô, trị giá là 13.000.000đ. Ngoài ra, do bị cáo đã có ý định và tính toán từ trước, nên bị cáo đã đưa ra những thông tin giả tạo nhằm làm cho chị Trần Thị Hồng T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 62G1-yyyyy và điện thoại di động nhãn hiệu Realme A12 tin tưởng, giao tài sản là xe mô tô và điện thoại, sau đó bị cáo mang xe mô tô này đi

bán lấy tiền tiêu xài, còn điện thoại thì sử dụng cá nhân, xe mô tô có giá trị là 20.000.000đ, điện thoại cho giá trị là 1.200.000đ, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Trần Thị Hồng T là 21.200.000đ. Bị cáo là người trên 16 tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo lại có nhân thân xấu về hành vi chiếm đoạt tài sản từ năm 2010 đến năm 2018, đặc biệt năm 2018 bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2021, do đó bị cáo phải biết đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đối với anh Trần Anh Kh và đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với chị Trần Thị Hồng T với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” vì năm 2018 bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*d) Tái phạm nguy hiểm;*

...”

Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt*

*tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*g) Tái phạm nguy hiểm.*

.....”

[5] Trong vụ án này, bị cáo bị kết luận phạm 02 tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là chưa phù hợp. Mặc dù bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo cũng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngày 15/3/2022 bị cáo chiếm đoạt của anh Kh xe mô tô trị giá 13.000.000đ và đến ngày 29/4/2022 bị cáo lại tiếp tục chiếm đoạt của chị T xe mô tô và điện thoại trị giá 21.200.000đ, giá trị lần chiếm đoạt sau lớn hơn lần trước gần gấp 02 lần và lần chiếm đoạt tài sản của chị T cũng gần bằng ½ giá trị tối đa quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự (50.000.000đ). Hơn nữa, năm 2018 bị cáo “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại 28.250.000đ và bị xử phạt 04 năm tù nhưng bị cáo vẫn không khắc phục, sửa chữa và cải tạo được. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nặng hơn trong

tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và cao hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đức H bồi thường cho bị hại Trần Anh Kh 13.000.000đ và bị hại Trần Thị Hồng T 20.000.000đ.

[8] Về vật chứng: Việc cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Trần Thị Hồng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme A12 là đúng quy định, chị T cũng không yêu cầu gì thêm về điện thoại này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Buộc bị cáo Bùi Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 04 (Bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (Ba) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/8/2022.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Đức H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đức H bồi thường cho các bị hại:

- Trần Anh Kh giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 62H1-xxxx là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trần Thị Hồng T giá trị mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 62G1-yyyy là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án

của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Đức H chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và các bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Bị cáo; Bị hại; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Quốc Dũng**